

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tuyền

Ông Đỗ Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Linh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên
tòa:*** Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 15/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/4/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: số 103/6B Võ Duy Ninh, phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Anh Lê Minh C, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 667, ấp 4 (Cầu Hòa), xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Chị T và anh C cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Lê minh C kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 27/5/2015, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã ly thân hơn 5 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn.

Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh Lê Minh C nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh C, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh Lê Minh C có 1 con chung: Lê Ngọc Châu A, sinh ngày 22/11/2015. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lê Ngọc Châu A, yêu cầu anh Lê Minh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- Về nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Do điều kiện ở xa, đi lại khó khăn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Theo bị đơn A Lê Minh C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T có 1 con chung là cháu Lê Ngọc Châu A, sinh ngày 22/11/2015. Anh đồng ý để chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Châu A, anh C đồng ý cấp dưỡng cho cháu Châu A mỗi tháng 3.000.000 đồng theo yêu cầu của chị T.

- Về tài sản chung: Anh C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh C yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu.

Bị đơn anh Lê Minh C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Lê Minh C và được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- Bị đơn anh Lê Minh C hiện đang cư trú tại ấp 4 (Cầu Hòa), xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 27/5/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, chị T cho rằng chị và anh Lê Minh C bất đồng quan điểm sống, anh chị đã ly thân hơn 5 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh C. Về phía anh C, tuy không trình bày rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng từ khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án anh C cũng không có bất kỳ động thái hay ý kiến gì thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Mặt khác, anh C cũng đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con chung, đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng mà chị T yêu cầu; không tranh chấp nuôi con với chị T; anh C hoàn toàn đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị T và không có phản bác gì. Điều đó chứng tỏ anh C cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C có 1 con chung là cháu Lê Ngọc Châu A, sinh ngày 22/11/2015, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Châu A, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy cháu Châu A còn nhỏ, hiện đang sống với mẹ và có cuộc sống, học tập, sinh hoạt ổn định. Đồng thời, phía anh C cũng đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Châu A nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi cháu Lê Ngọc Châu A cho đến khi cháu Châu A đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng, xét thấy việc anh C đồng ý cấp dưỡng cho cháu Châu A mỗi tháng 3.000.000 đồng theo yêu cầu của chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Ngọc Châu A 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Châu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị T phải chịu và án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Lê Minh C phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn anh Lê Minh C, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Minh C.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Ngọc Châu A, sinh ngày 22/11/2015 cho đến khi cháu Châu A đủ 18 tuổi. Buộc anh Lê Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Ngọc Châu A 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Châu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000320 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chị T đã nộp xong tiền án phí.

Anh Lê Minh C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã P, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương